

Bản án số: 266/2021/HSST

Ngày: 24/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Quang Thái, bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 283/HSST ngày 27/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2021/QĐXXST- HS ngày 07/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; Tên gọi khác: không. Sinh ngày 14/6/1972.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ dân phố Ngo, phường Bạch Sam, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông: Phạm Văn Đ (Đã chết); Con bà: Phạm Thị L (Đã chết);

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;

Vợ: Lê Thị A, sinh năm 1973, có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Tại bản án HSST số 40 ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2019.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: ông Hoàng Cao B, sinh năm 1957 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: tổ 7, phường Quang Vinh, thành phố TN, tỉnh TN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Quang K, sinh năm 1995 (Có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: tổ 2, phường Cam Giá, thành phố TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 12/3/2021 tại khu vực tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố TN, tổ công tác của Công an phường Quang Vinh, thành phố TN phát hiện 01 người nam giới điều khiển xe mô tô BKS 20B1 - 753.43 có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người nam giới xuất trình giấy tờ tùy thân và khai họ tên là Phạm Văn T. Quá trình kiểm tra T tự giác lấy trong lòng bàn tay phải giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 20B1 - 753.43.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân số chất bột màu trắng có trong gói giấy bạc màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,309 gam và lấy 0,116 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định, còn lại 0,193 gam cho vào bì ký hiệu T2 để lưu kho.

Tại bản kết luận giám định số 596/KL-KTHS ngày 20/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,309 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 12/3/2021, T điều khiển xe mô tô BKS 20B1 - 753.43 đi từ phòng trọ ở tổ 3, phường Cam Giá, thành phố TN đến khu vực ngã ba Bắc Nam thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố TN, rồi gọi điện thoại hỏi mua ma túy của 01 người không quen biết về để sử dụng cho bản thân. Sau khi trao đổi T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu Mỏ Bạch thuộc phường Quang Vinh, thành phố TN gặp và mua của 01 người nam giới không quen biết 500.000 đồng được 01 gói Heroine, được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng. Sau đó T cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực tổ 5, phường Quang Vinh thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Vinh, thành phố TN phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Phạm Văn T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa ma túy và 01 CMTND mang tên Phạm Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 20B1 - 753.43, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Quang Khải là chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng.

Bản cáo trạng số: 281/CT-VKSTPTN ngày 11/5/2021 Viện kiểm sát nhân thành phố TN đã truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng theo quy định. Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố, không có oan sai. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN và Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 12/3/2021 tại khu vực tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố TN, tỉnh TN, Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,309 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật dưới đây là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[4] . Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Về tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân xấu: Tại Bản án số 40 ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi mãn hạn tù bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do bị cáo phạm tội lần này chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong kí hiệu T1 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa ma túy nay cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen dùng vào việc phạm tội nay cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 CMTND mang tên Phạm Văn T không liên quan đến vụ án nay trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Văn T 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu T1, hoàn trả 0,104 gam mẫu T1 và vỏ bao mẫu T1 vụ Phạm Văn T; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong chứa 0,193 gam ma túy Heroine;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEI: 351848077421904;

- Trả lại cho bị cáo 01 CMTND số: 145750068 mang tên Phạm Văn T.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý. Biên bản giao nhận vật chứng số: 421 ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN và Công an thành phố TN.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đồng Huy Hưởng

